

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN – LONG BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Đào Xuân Thảo¹, Lê Văn Khuyên²

¹Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn sâu đối với 05 cán bộ quản lý và 35 giáo viên. Kết quả cho thấy công tác quản lý ứng dụng CNTT đã được triển khai tương đối hiệu quả trên các mặt: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế như năng lực CNTT của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều và công tác kiểm tra còn hình thức. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong thời gian tới.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin; dạy học; chuyển đổi số.

CURRENT SITUATION OF MANAGING INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION IN TEACHING AT LE QUY DON – LONG BINH TAN HIGH SCHOOL, BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

Nguyen Dao Xuan Thao¹, Le Van Khuyen²

¹Le Quy Don – Long Binh Tan High School, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

²University of Education, Hue University, Vietnam

Abstract: This article presents the research findings on the current situation of managing the application of information technology (IT) in teaching at Le Quy Don – Long Binh Tan High School, Bien Hoa City, Dong Nai Province. The study employed a questionnaire survey combined with in-depth interviews with 05 school administrators and 35 teachers. The results indicate that the management of IT application has been implemented relatively effectively in terms of planning, organization, direction, and inspection–evaluation. However, some limitations still exist, such as the unequal IT competence among teachers and the formalistic nature of inspection activities. The findings serve as a basis for proposing solutions to improve the effectiveness of IT application management in the coming time.

Keywords: Educational management; information technology application; teaching; digital transformation.

Nhận bài: 23/08/2025

Phản biện: 19/09/2025

Duyệt đăng: 23/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ thông tin (CNTT) trở thành động lực cốt lõi thúc đẩy đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, tăng tính tương tác, phát triển năng lực tự học và tạo môi trường học tập mở cho học sinh. Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo như Quyết định 749/QĐ-TTg (2020), Chỉ thị năm 2022 và Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (2020) đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý và kiểm tra, đánh giá.

Tại các trường trung học phổ thông (THPT), ứng dụng CNTT không chỉ hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh mà còn là yếu tố then chốt trong công tác quản lý nhà trường. Tuy nhiên, hiệu quả triển khai phụ thuộc chặt chẽ vào năng lực quản lý ở các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá.

Tại tỉnh Đồng Nai, mặc dù Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân đã đạt được một số kết quả tích cực trong ứng dụng CNTT, song vẫn còn hạn chế về năng lực giáo viên, tính đồng bộ trong triển khai và cơ chế khuyến khích. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với 40 người tham gia, gồm 05 cán bộ quản lý (CBQL) và 35 giáo viên (GV) đang công tác tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Việc lựa chọn mẫu khảo sát đảm bảo tính đại diện cho lực lượng trực tiếp tham gia vào hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học, được phân bổ hợp lý theo giới tính,

thâm niên và trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là chủ đạo, được thiết kế dựa trên bốn chức năng quản lý giáo dục (kế hoạch hóa, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá) và tham khảo ý kiến ba chuyên gia để đảm bảo tính phù hợp. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ và được kiểm định độ tin cậy với hệ số Cronbach's Alpha = 0,82. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các tham số thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn, kết hợp phân loại mức độ theo thang điểm 5.

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phỏng vấn sâu với ba CBQL và năm GV nhằm bổ sung dữ liệu định tính, giúp lý giải sâu hơn kết quả khảo sát. Toàn bộ quá trình thu thập và xử lý dữ liệu được tiến hành trong năm học 2024–2025.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình chung đạt 4,02, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá đến tốt trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân. Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch đã được Ban giám hiệu quan tâm và triển khai tương đối bài bản, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

Trong số 10 tiêu chí khảo sát, tiêu chí “*Kế hoạch ứng dụng CNTT có sự tích hợp với giáo dục STEM và dạy học liên môn*” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,32; ĐLC = 0,722), phản ánh định hướng phát triển đặc trưng của Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân, nơi hoạt động dạy học gắn liền với ứng dụng khoa học – công nghệ được chú trọng. Thực tế cho thấy, nhà trường nhiều năm liền đạt thành tích cao trong các cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên – Nhi đồng, với nhiều sản phẩm học tập tích hợp CNTT thông qua lập trình, điều khiển tự động hay kỹ thuật số hóa mô hình. Điều này khẳng định kế hoạch ứng dụng CNTT được thiết kế theo hướng phát triển năng lực số và tư duy công nghệ cho học sinh, phù hợp định hướng của Chương trình GDPT 2018.

Các tiêu chí khác như “*Xây dựng quy chế, quy trình và quy định về ứng dụng CNTT trong dạy học*” (ĐTB = 4,20; ĐLC = 0,843), “*Kế hoạch được điều chỉnh định kỳ dựa trên phản hồi thực*

tiền” (ĐTB = 4,15; ĐLC = 0,792), và “*Xây dựng biện pháp cụ thể cho từng nội dung ứng dụng CNTT*” (ĐTB = 4,15; ĐLC = 0,823) cũng đạt điểm cao, cho thấy công tác lập kế hoạch có tính hệ thống, linh hoạt và khả thi. Đây là minh chứng cho nỗ lực của lãnh đạo nhà trường trong việc đổi mới quản lý, hướng đến hiệu quả thực chất thay vì hành chính hình thức.

Tuy nhiên, tiêu chí “*Kế hoạch ứng dụng CNTT được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của ngành và định hướng phát triển giáo dục*” lại có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,56; ĐLC = 1,119). Khoảng 26,8% người tham gia khảo sát đánh giá ở mức thấp (1–2 điểm), cho thấy vẫn còn một bộ phận CBQL và GV chưa nắm vững các văn bản quan trọng như Quyết định 131/QĐ-TTg (2022), Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (2020) hay các hướng dẫn của Sở GD&ĐT Đồng Nai. Độ lệch chuẩn cao phản ánh sự thiếu thống nhất trong nhận thức khi lập kế hoạch.

Như vậy, công tác xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân đã đạt nhiều kết quả tích cực, đảm bảo định hướng gắn với chuyển đổi số. Tuy nhiên, để nâng cao tính chính thống và hiệu lực, nhà trường cần tăng cường phổ biến văn bản chỉ đạo, tổ chức tập huấn và nâng cao năng lực số cho đội ngũ, qua đó đảm bảo kế hoạch vừa đúng định hướng ngành, vừa phù hợp điều kiện thực tiễn.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kết quả khảo sát đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) về thực trạng tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân cho thấy điểm trung bình chung đạt 4,27, phản ánh công tác tổ chức thực hiện được triển khai khá hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong nhà trường và đảm bảo tính khả thi trong thực tế.

Tiêu chí được đánh giá cao nhất là nhà trường có đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ kịp thời khi giáo viên gặp sự cố CNTT (ĐTB = 4,44; ĐLC = 0,776), cho thấy sự đầu tư nghiêm túc vào hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Một giáo viên Toán chia sẻ: “*Khi gặp trục trặc về mạng hoặc thiết bị, kỹ thuật viên luôn có mặt rất nhanh, giúp tiết học không bị gián đoạn.*”

Các tiêu chí khác đạt điểm cao gồm: tổ chức tập huấn định kỳ, khuyến khích sáng kiến ứng dụng CNTT (ĐTB = 4,32; ĐLC = 0,820), tạo điều

kiện tham gia các khóa học trực tuyến (ĐTB = 4,41; ĐLC = 0,836), và cung cấp đầy đủ thiết bị dạy học số (ĐTB = 4,39; ĐLC = 0,833). Điều này cho thấy nhà trường chú trọng đồng thời đến phát triển năng lực đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất. Một CBQL nhận định: “*Ngoài thiết bị, chúng tôi ưu tiên bồi dưỡng giáo viên qua tập huấn nội bộ và các khóa học trực tuyến của Sở GD&ĐT Đồng Nai.*”

Nội dung xây dựng hệ thống học liệu số cũng được đánh giá cao (ĐTB = 4,37; ĐLC = 0,767), với thư viện bài giảng điện tử và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đang dần hình thành. Tuy nhiên, học liệu số vẫn chưa đồng đều giữa các môn học, đặc biệt là Ngữ văn và Giáo dục công dân.

Bên cạnh đó, một số hạn chế vẫn tồn tại, như cơ chế giám sát và điều chỉnh sai lệch còn hình thức (ĐTB = 4,05; ĐLC = 0,835) và phối hợp giữa các tổ chuyên môn chưa thật sự đồng đều (ĐTB = 4,17; ĐLC = 0,803).

Tổng thể, công tác tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường đã có nền tảng vững chắc

về cơ sở vật chất, hỗ trợ kỹ thuật và bồi dưỡng chuyên môn. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả bền vững, nhà trường cần hoàn thiện cơ chế giám sát – phản hồi, tăng cường kết nối giữa các tổ chuyên môn và phát triển hệ thống học liệu số đồng bộ, chuẩn hóa.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân

Kết quả khảo sát trình bày tại bảng dưới cho thấy điểm trung bình chung đạt 4,28, phản ánh công tác chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân được triển khai tích cực, có định hướng và đạt hiệu quả tương đối cao. Điều này cho thấy Ban giám hiệu nhà trường đã có sự quan tâm đúng mức đến việc điều hành và giám sát hoạt động ứng dụng CNTT, xem đây là một nội dung quan trọng trong đổi mới dạy học theo tinh thần Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và định hướng chuyển đổi số của ngành giáo dục.

Bảng. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Triển khai đồng bộ cho CBQL, GV, HS các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết về ứng dụng CNTT trong dạy học	4,34	0,728
2	Các chỉ đạo về ứng dụng CNTT được ban hành dưới dạng văn bản rõ ràng và dễ hiểu	4,29	0,844
3	Ban giám hiệu phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân và tổ chuyên môn trong việc thực hiện ứng dụng CNTT.	4,44	0,808
4	Các hoạt động ứng dụng CNTT được chỉ đạo theo hướng tích hợp liên môn và phù hợp với Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.	4,37	0,767
5	Ban giám hiệu thường xuyên chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.	4,20	0,749
6	Ban giám hiệu khuyến khích giáo viên thử nghiệm các phương pháp dạy học mới dựa trên CNTT (như lớp học đảo ngược, học trực tuyến).	4,27	0,742
7	Các chỉ đạo về ứng dụng CNTT được giám sát thường xuyên để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.	4,37	0,829
8	Ban giám hiệu hướng dẫn xử lý, điều chỉnh các sai lệch trong quá trình thực hiện KH.	4,27	0,708
9	Ban giám hiệu điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận, tạo sự liên kết, thống nhất trong quá trình thực hiện.	4,37	0,662
10	Ban giám hiệu chỉ đạo công đoàn, bộ phận chuyên môn phát động thi đua; động viên, khích lệ kịp thời cá nhân thực hiện tốt; khích thích tính chủ động, sáng tạo của tập thể và cá nhân...	4,29	0,873

11	Ban giám hiệu sử dụng các công cụ CNTT (như phần mềm quản lý học tập) để theo dõi và chỉ đạo hoạt động dạy học.	4,49	0,675
12	Ban giám hiệu thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy đơn vị, với lãnh đạo Sở GDĐT, xã hội hóa hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học.	4,32	0,850
ĐTB chung		4.28	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; DLC: Độ lệch chuẩn.

Trong số 12 tiêu chí khảo sát, tiêu chí có điểm trung bình cao nhất là việc Ban giám hiệu sử dụng các công cụ CNTT như phần mềm quản lý học tập và hệ thống quản lý giáo dục điện tử để theo dõi, chỉ đạo hoạt động dạy học (ĐTB = 4,49; DLC = 0,675). Kết quả này cho thấy nhà trường đã chủ động ứng dụng công nghệ trong quản lý, góp phần tăng tính minh bạch, thuận tiện và kịp thời trong chỉ đạo chuyên môn. Các tiêu chí tiếp theo đạt điểm cao gồm: phân công trách nhiệm rõ ràng cho cá nhân và tổ chuyên môn trong ứng dụng CNTT (ĐTB = 4,44; DLC = 0,808), chỉ đạo theo hướng tích hợp liên môn và giáo dục STEM (ĐTB = 4,37; DLC = 0,767), và giám sát việc thực hiện ứng dụng CNTT thường xuyên, thống nhất trong toàn trường (ĐTB = 4,37; DLC = 0,829). Những kết quả này phản ánh sự điều hành nhất quán, linh hoạt và hiệu quả của Ban giám hiệu trong việc tổ chức hoạt động chuyên môn.

Tuy nhiên, tiêu chí có điểm trung bình thấp nhất là chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (ĐTB = 4,20; DLC = 0,749). Điều này cho thấy việc chỉ đạo vẫn thiên về kỹ thuật ứng dụng, chưa thật sự gắn kết sâu với mục tiêu sư phạm của Chương trình GDPT 2018.

Độ lệch chuẩn dao động từ 0,662 đến 0,850, thể hiện sự đồng thuận tương đối cao. Trong đó, nội dung tham mưu, huy động nguồn lực xã hội hóa có độ lệch chuẩn cao nhất (0,850), cho thấy sự khác biệt trong đánh giá về hiệu quả huy động; ngược lại, phối hợp giữa các bộ phận có độ lệch chuẩn thấp nhất (0,662), phản ánh tính thống nhất nội bộ cao.

Tổng thể, công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân được đánh giá hiệu quả, thể hiện tinh thần chủ động và năng lực điều hành của Ban giám hiệu. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, nhà trường cần đẩy mạnh định hướng ứng dụng CNTT phục vụ phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, phù hợp với mục tiêu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình chung đạt 4,31, phản ánh rằng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân được triển khai tương đối toàn diện và hiệu quả. Đây là một khâu quản lý quan trọng nhằm đảm bảo việc ứng dụng CNTT trong dạy học diễn ra đúng định hướng, đạt mục tiêu và được cải tiến thường xuyên.

Nội dung “Việc kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT được thực hiện đa dạng (quan sát giờ dạy, khảo sát học sinh, đánh giá sản phẩm học tập,...)” có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,44; DLC = 0,838), cho thấy nhà trường đã áp dụng nhiều hình thức kiểm tra linh hoạt, vừa đánh giá được mức độ ứng dụng CNTT của giáo viên, vừa chú trọng đến hiệu quả học tập của học sinh. Một giáo viên môn Vật lý chia sẻ: “Nhà trường không chỉ dự giờ mà còn xem xét bài giảng trên hệ thống LMS và mức độ tương tác của học sinh trong các tiết học có ứng dụng CNTT. Điều đó khiến chúng tôi đầu tư nhiều hơn cho mỗi tiết dạy.”

Các tiêu chí khác có điểm trung bình cao gồm: “Kết quả kiểm tra ứng dụng CNTT được công bố và sử dụng để khen thưởng, khuyến khích giáo viên” (ĐTB = 4,41), “Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị CNTT” (ĐTB = 4,39), và “Giáo viên nhận được phản hồi chi tiết, mang tính xây dựng sau kiểm tra” (ĐTB = 4,37). Những kết quả này cho thấy công tác kiểm tra không mang tính hành chính hay hình thức, mà hướng tới phản hồi sư phạm, giúp điều chỉnh hoạt động chuyên môn.

Tuy nhiên, tiêu chí “Xây dựng lực lượng kiểm tra, chế độ kiểm tra” có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 4,15; DLC = 0,853), phản ánh cơ cấu tổ chức bộ phận kiểm tra chưa thật sự chuyên nghiệp, chủ yếu dựa vào Ban giám hiệu và tổ chuyên môn, chưa có lực lượng chuyên trách đủ mạnh. Một giáo viên nhận xét: “Nếu có thêm tổ giám sát độc lập hoặc chuyên gia CNTT hỗ trợ đánh giá, kết quả sẽ khách quan và sâu sát hơn.”

Độ lệch chuẩn dao động từ 0,663 – 0,855, cho thấy sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát. Mục “Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT” có độ lệch chuẩn thấp nhất ($\text{ĐLC} = 0,663$), thể hiện sự thống nhất trong nhận thức về tiêu chí đánh giá; trong khi đó, “Kiểm tra được thực hiện định kỳ và công khai” có độ lệch chuẩn cao nhất ($\text{ĐLC} = 0,855$), cho thấy sự khác biệt trong cảm nhận giữa các tổ chuyên môn.

Tổng thể, công tác kiểm tra, đánh giá tại trường được triển khai khá hiệu quả, kết hợp hài hòa giữa đánh giá định lượng và phản hồi định tính. Tuy nhiên, để nâng cao tính chuyên nghiệp và khách quan, nhà trường cần hoàn thiện quy trình đánh giá, tăng cường đội ngũ kiểm tra có chuyên môn về CNTT, và gắn kết chặt chẽ kết quả đánh giá với hoạt động bồi dưỡng năng lực giáo viên.

2.2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân được triển khai tương đối đồng bộ, toàn diện và đạt hiệu quả cao. Điểm trung bình các nhóm nội dung dao động từ 4,02 đến 4,31, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Ban giám hiệu, cùng tinh thần trách nhiệm và đồng thuận cao của đội ngũ CBQL, GV trong thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục.

Công tác xây dựng kế hoạch có định hướng rõ ràng, bám sát mục tiêu đổi mới giáo dục và văn bản chỉ đạo, song vẫn còn một bộ phận CBQL và GV chưa nắm vững cơ sở pháp lý và định hướng chiến lược, dẫn đến tính chủ động còn hạn chế.

Hoạt động tổ chức thực hiện được đánh giá cao nhờ đảm bảo nguồn lực (thiết bị, hạ tầng, phần mềm) và hỗ trợ kỹ thuật kịp thời. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp giữa các tổ chuyên môn và công tác giám sát tiến độ đôi khi chưa đồng đều.

Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu được xem là điểm mạnh, thể hiện qua việc khuyến khích đổi

mới phương pháp dạy học, tăng cường sử dụng công nghệ giáo dục hiện đại. Dù vậy, việc gắn kết ứng dụng CNTT với phát triển phẩm chất và năng lực học sinh cần tiếp tục được đẩy mạnh.

Công tác kiểm tra – đánh giá được thực hiện nghiêm túc, có tính xây dựng, giúp điều chỉnh và hỗ trợ chuyên môn hiệu quả. Tuy nhiên, đội ngũ kiểm tra chuyên trách còn thiếu, một số hoạt động kiểm tra vẫn mang tính hình thức.

Nhìn chung, quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường đã đạt nhiều kết quả nổi bật, thể hiện tầm nhìn chiến lược và năng lực điều hành của lãnh đạo nhà trường. Để hướng đến chuyển đổi số bền vững, cần tiếp tục bồi dưỡng nhận thức số cho CBQL và GV, hoàn thiện cơ chế giám sát, tăng cường khai thác học liệu số, và đẩy mạnh kết nối dữ liệu trong quản lý, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học trong thời gian tới.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Long Bình Tân đã đạt được những chuyển biến tích cực và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Hoạt động quản lý được triển khai tương đối đồng bộ ở các khâu: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá; trong đó điểm trung bình đánh giá của CBQL và GV đều đạt mức khá trở lên.

Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT, chú trọng bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ, khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời bước đầu phát huy hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học trực tuyến. Tuy vậy, việc ứng dụng CNTT vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: tính chủ động của một bộ phận GV chưa cao, công tác phối hợp giữa các tổ chuyên môn chưa thật sự đồng bộ, hoạt động kiểm tra – đánh giá chưa sâu và chưa gắn chặt giữa ứng dụng CNTT với nâng cao chất lượng dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chỉ thị về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2020), *Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Quyết định số 749/QĐ-TTg, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Cường (2018), *Ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 423, tr. 15–18.
5. Phạm Thành Nghị (2013), *Khoa học quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Trần Kiều (2015), *Quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Trần Thị Bích Liễu (2022), *Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học theo hướng chuyển đổi số tại các trường THPT*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 14, tr. 45–51.
8. UNESCO (2018), *ICT in Education Policy Toolkit*, UNESCO Publishing.
9. Anderson, J. (2010), *ICT Transforming Education*, UNESCO Bangkok.